

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

SỐ GIẤY ĐĂNG KÝ CÔNG KHẨN
TP. HÀ NỘI

3.2930

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
9 THÁNG NĂM 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	09 th/2011 (thực tế)		09 th/2010 đã k. toán		So với cùng kỳ		Kế hoạch		% so với	
		Số tuyệt đối	%	Số tuyệt đối	%	Số tuyệt đối	%	cả năm 2011	KH cả năm	Năm 2010 (đã k. toán)	%
1. Doanh thu thuần bán hàng	10	154.759.958.190	100%	123.667.372.135	100%	31.092.586.055	125%	204.693.000.000	76%	175.017.411.072	100%
2. Giá vốn hàng bán	11	96.098.542.180	62%	75.138.613.980	61%	20.959.928.200	128%	132.502.000.000	73%	110.034.118.661	63%
3. Lợi nhuận gộp (20 = 10-11)	20	58.661.416.010	38%	48.528.758.155	39%	10.132.657.855	121%	72.191.000.000	81%	64.983.292.411	37%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.678.901.570	4%	3.416.423.737	3%	2.262.477.833	166%	-	-	4.380.221.358	-
5. Chi phí tài chính	22	2.095.237.831	1,4%	3.510.855.622	2,8%	(1.415.617.791)	60%	-	-	4.647.522.687	2,7%
Trong đó: Lãi vay phải trả	23	198.545.936	0,1%	1.048.839.930	0,8%	(850.293.994)	19%	-	-	1.313.132.539	0,8%
6. Chi phí bán hàng	24	9.399.810.510	6,1%	8.775.394.487	7,1%	624.416.023	107%	14.613.000.000	64,3%	12.311.847.566	7,0%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	11.508.416.330	7,4%	8.753.955.165	7,1%	2.754.461.165	131%	14.590.000.000	78,9%	13.691.483.736	7,8%
8. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	37.753.189.170	24,4%	30.904.976.618	25,0%	6.848.212.552	122%	42.988.000.000	87,8%	38.712.659.780	22,1%
130 = 20+(21-22)-(24+25)		-		-		-		-		-	
9. Thu nhập khác	31	2.847.916.250	1,8%	2.912.516.331	2,4%	(64.600.081)	98%	1.497.000.000	190,2%	3.447.118.027	2,0%
10. Chi phí khác	32	1.109.422.150	0,7%	211.141.735	0,2%	898.280.415	525%	292.000.000	-	696.528.883	0,4%
11. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	1.738.494.100	1,1%	2.701.374.596	2,2%	(962.880.496)	64%	1.205.000.000	144,3%	2.750.589.144	1,6%
12. Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30+40)	50	43.075.347.009	27,8%	33.606.351.214	27,2%	9.468.995.795	128%	46.359.000.000	92,9%	41.463.248.924	23,7%
13. Thuế thu nhập doanh nghiệp dự kiến (20%)	51	8.724.248.885	5,6%	6.417.327.555	5,2%	2.306.921.330	136%	9.271.800.000	94,1%	7.836.013.090	4,5%
Thuế TNDN hoãn lại		-		250.430.674	0,2%	-	-	-	-	(31.827.868)	0,0%
14. Lợi nhuận sau thuế (60 = 50-51)	60	34.351.098.124	22,2%	26.938.592.985	21,8%	7.412.505.139	128%	37.087.200.000	92,6%	33.659.063.702	19,2%

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Hạnh Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bùi Phương Thảo

Lê Hải Liễu



Ngày 18 tháng 10 năm 2011